TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 89/2025/QĐST-DS	*Cà Mau, ngày 29 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2025/TLST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 99, khóm C, phường B, tỉnh Cà Mau

Căn cước công dân số: 095161003890, cấp ngày 14/8/2021

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khóm C, phường B, tỉnh Cà Mau

Căn cước công dân số: 095158005924, cấp ngày 12/01/2022

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1. Buộc bà Nguyễn Thị U có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền gốc 20.000.000 đồng (không yêu cầu tính lãi trong thời gian vay).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng bà Nguyễn Thị U còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí 250.000 đồng; bà Nguyễn Thị U phải chịu án phí 250.000 đồng; bà Nguyễn Thị U tự nguyện nộp toàn bộ nên buộc bà Nguyễn Thị U phải chịu án phí số tiền 500.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí.

2.3. Quyết định này được thi hành án theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh CM;
- VKSND tỉnh CM;
- THADS tỉnh CM;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy